Một Sài Gòn của Tân Cổ Điển

Bài viết sẽ khảo cứu về lịch sử Tân Cổ Điển ở Pháp và xuất phát điểm của nó từ thời Phục Hưng và làm thế nào mà nó sẽ ảnh hưởng đến kiến trúc Pháp Thuộc ở Sài Gòn.

I. Phục Hưng

Chúng ta từ lâu đã tin rằng Phục Hưng (Renaissance) bắt đầu ở Florence rất sớm, từ cuối thế kỷ 13 đầu 14, với việc tường thành thứ 6 được xây lên bởi sự chỉ đạo của Arnolfo di Cambio. Dấu tích chuyển giao giữa kiến trúc Trung Cổ (Middle Ages) hãy còn ở đây, khi vật liệu gạch đá bệ vệ vững chãi của truyền thống Romanesque (ảnh hưởng từ đế chế Roma cũ) và Lombardy (ảnh hưởng từ các vương quốc từ Đức xâm lược Ý vào thế kỷ 6) vẫn được sử dụng rất nhiều, trước khi tường vôi và gạch đúc phẳng phiu chính thức lên ngôi. Đứng giữa Piazza della Signoria là thấy được sự tương phản của Palazzo Vecchio và Uffizi ngay về mặt chất liệu.

Từ xa vẫn có thể thấy được chất liệu đá thô của Palazzo Vecchio, trái ngược hẳn với Uffizi gallery

Ngoài việc khôi *phục* lại sự *hưng* thịnh của kiến thức nhân loại thời Hy Lạp và La Mã, vốn đã gần như thất truyền vào thời Trung Cổ, các hoạ sĩ và kiến trúc sư của Florence còn khám phá thêm những yếu tố mới giúp biến đổi hoàn toàn các khái niệm về hội hoạ, mỹ thuật, kiến trúc, tạo ra ảnh hưởng đến tận bây giờ.

Chóp hình bán cầu nhà thờ Santa Maria del Fiore được Filippo Brunelleschi dùng hệ thống xích và tường đôi đặc biệt để bảo đảm vòm trần vài ngàn tấn này không tự rã ở phần chân. Ông cứng đầu không dùng hệ thống buttress để đỡ vòm từ bên ngoài như trong kiến trúc Gothic (vốn là một sản phẩm của Trung Cổ) mà muốn nó tự đứng như vòm của Pantheon thời xưa. Tỉ lệ cân đối giữa cửa, cửa sổ, vòm cung, chiều cao các tầng cũng được tìm tòi và thí nghiệm bởi những bộ óc lớn như Leon Battista Alberti, tác giả của những dinh thự Phục Hưng đầu tiên như Villa Rucellai. Ông cũng là người tìm ra kỹ thuật vẽ phối cảnh 3 chiều chính xác (perspective) với lý thuyết là càng ở xa vật càng thu nhỏ theo một tỉ lệ nhất định, trong đó mọi vật đều thu về ở điểm kết thúc (vanishing point). Đó là lý do vì sao trước Alberti, những tác phẩm hội hoạ có liên quan tới kiến trúc đều vẽ phối cảnh sai.

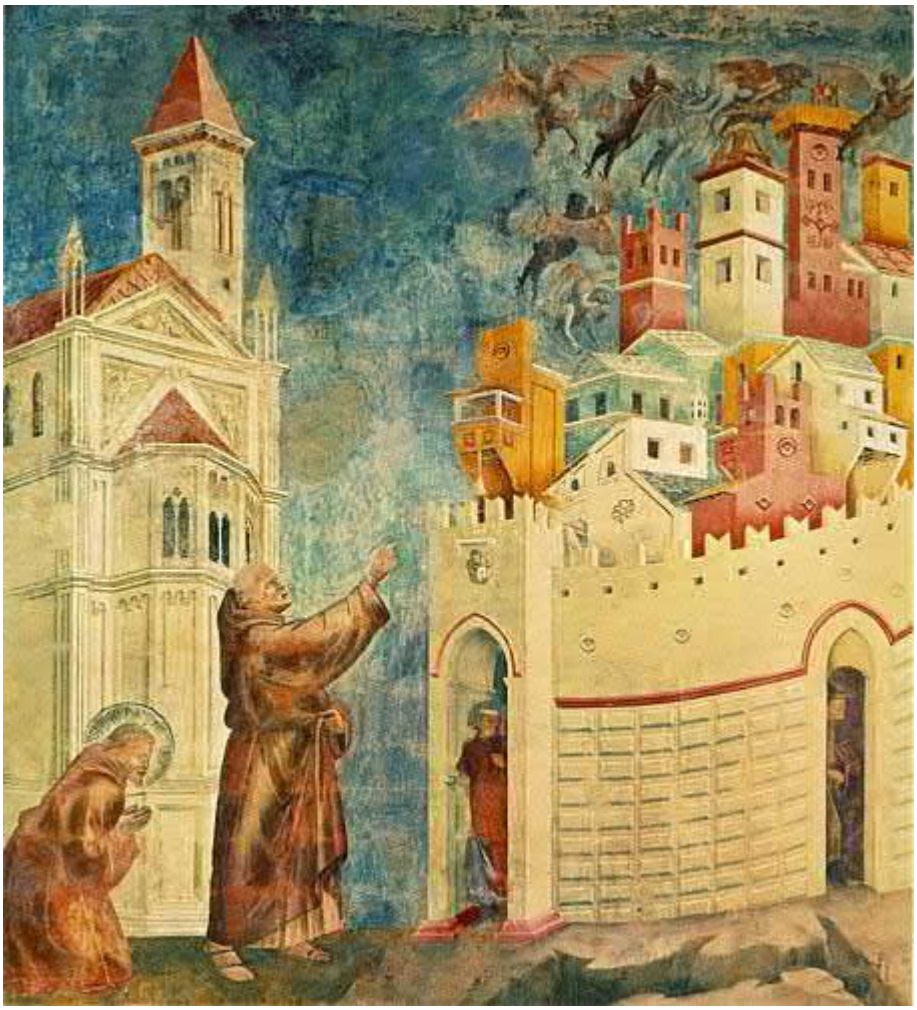

Bức tranh Huyền Thoại Thánh Francis của Giotto di Bondone và phối cảnh sai lệch của mỹ thuật Trung Cổ

II. Câu chuyện về piano nobile

Piano nobile, nếu dịch sát ra tiếng Anh thì là “noble floor", nghĩa là “tầng cao quý”. Những dinh thự Phục Hưng thường có từ hai tầng trở lên, tuy rất ít công trình nào nhiều hơn ba tầng. Trong hai hay ba tầng đó, “tầng cao quý" là tầng có trang trí ngoại thất bắt mắt nhất, được đầu tư thiết

kế nhiều nhất, và tôn lên vị thế của chủ nhân nhất. Vì là tầng đẹp nhất, với nhiều chi tiết thanh tú nhất, piano nobile không bao giờ nằm ở tầng trệt, nơi có nhiều người qua lại bên ngoài. Ở những thành phố lớn như Florence hay Rome, sự khác biệt giữa tầng trệt và tầng cao quý là rất lớn. Vì mật độ thị dân cao, tầng cao quý nguy nga bao nhiêu thì tầng trệt thô và gồ ghề bấy nhiêu, mục đích là để hạn chế sự hư hao dưới tác động con người.

Các chi tiết trang trí được đưa vào piano nobile thì nhiều vô kể, và khác nhau giữa từng vùng, nhưng có thể kể đến là tính cân đối theo trục thẳng, hàng cột chia mặt tiền thành các phần đều nhau, mỗi phần có cửa sổ, trên cửa sổ là vòm cong hoặc tam giác, trong các ô cửa sổ có chạm khắc tracery thanh mảnh. Về chiều ngang, mỗi tầng được phân chia bằng các gờ cornice với các hoạ tiết từ đơn giản đến cầu kỳ, mà trong đó chắc chắn piano nobile là cầu kỳ nhất. Ngoài ra, các hàng cửa sổ thẳng tắp cũng nhấn mạnh chiều ngang của toà nhà, tất nhiên đẹp nhất vẫn là các cửa sổ tầng cao quý. Ở những thành phố cảng như Venice hay Monaco, các hàng cửa sổ được mở ra thành hành lang arcade có tác dụng đón gió làm thông thoáng cả toà nhà, và do đó các hoạ tiết càng cầu kỳ hơn.

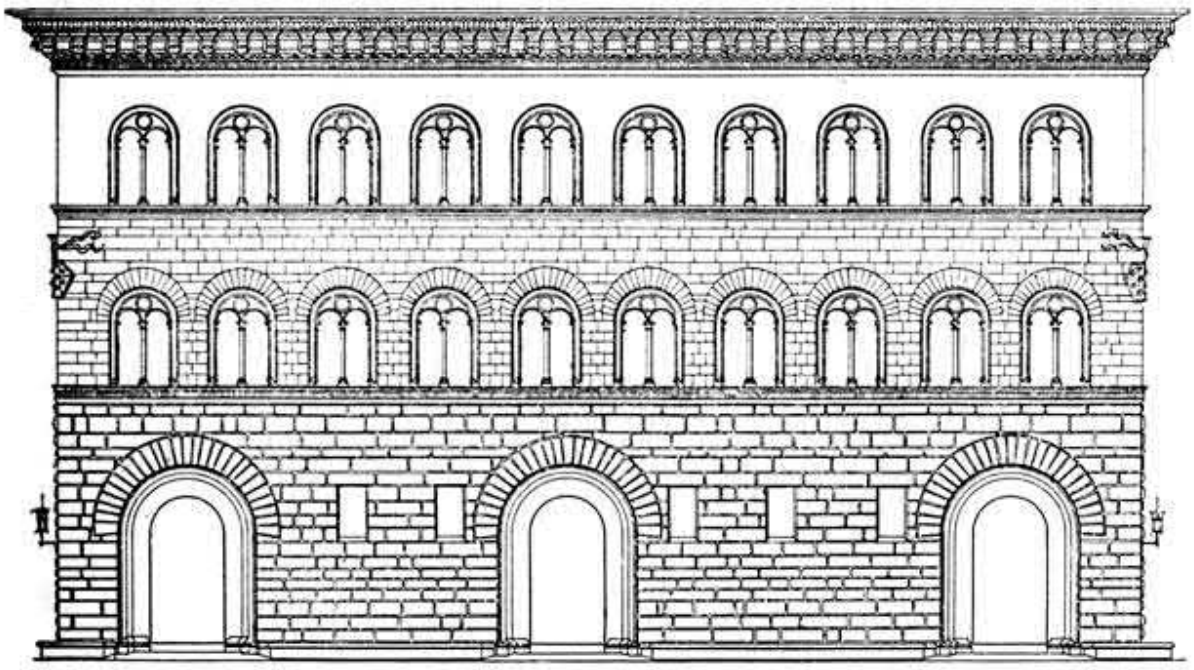

Mặt tiền của Palazzo Ricardi - chuẩn mực của kiến trúc dinh thự Phục Hưng. Đây là dinh thự của gia đình quyền lực nhất Florence mang tên Medici, có thế lực tới tận Giáo Hội ở Rome.

Ở những dinh thự có hai tầng, piano nobile chắc chắn nằm ở tầng hai. Tuy vậy, ở những toà nhà có ba tầng, nó vẫn thường được nằm ở tầng hai hơn. Tầng ba có thể được trang trí hoặc không. Khi được trang trí, tầng ba vẫn không sánh được với tầng hai, và được gọi là “secondo piano nobile", tức tầng cao quý thứ hai.

III. Từ Phục Hưng đến Tân Cổ Điển

Ảnh hưởng từ Phục Hưng Ý đã lan rộng đến toàn châu Âu, đôi lúc len lỏi vào cả những thương cảng xa xôi như Alexandria và Cairo của Ai Cập, hoặc cả kình địch bên bờ Địa Trung Hải là vương triều Ottoman. Từ các yếu tố như bố cục và tỉ lệ căn bản, kiến trúc Phục Hưng đã nghiêng về sự sang trọng nguy nga, và biến thành Baroque và sau là Rococo. Rococo xuất hiện trùng với thời Cách Mạng Pháp từ 1789 tới 1799, xuất phát từ chữ “rocaille" nghĩa là lớp đá mỏng hoặc lớp vỏ, ngụ ý về tính trang hoàng thuần tuý của trường phái.

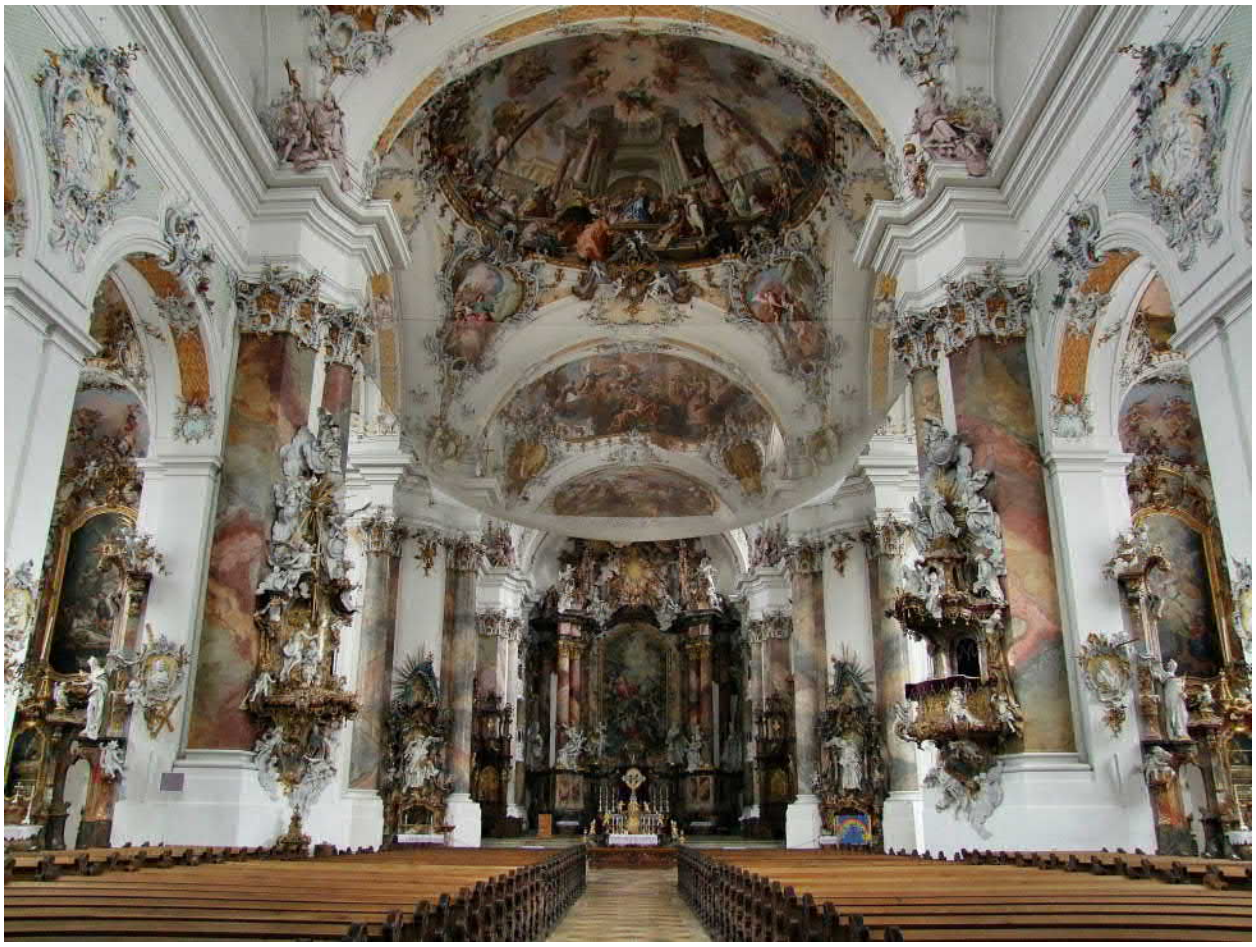

Đại giáo đường Ottoreuben và sự trang hoàng có phần thái quá của Rococo

Rất nhiều kiến trúc sư và học giả trung thành với sự chân thật của Phục Hưng đã chán ghét lớp vỏ lộng lẫy của Baroque và Rococo. Hai trường phái này đã đi quá xa trong việc trang trí mà bỏ qua các yếu tố cốt lõi của kiến trúc và vẻ đẹp xuất phát từ sự đơn giản của nó. Họ một lần nữa nhận ra phải tìm lại các giá trị chuẩn mực của Hy Lạp và La Mã xưa. Từ xuất phát điểm này, ta có Tân Cổ Điển. Có thể nói Tân Cổ Điển là Phục Hưng của Phục Hưng.

Kỷ nguyên Soi Sáng, Age of Enlightenment, Siècle des Lumières, tất cả đều nói về cùng một thời kỳ vào giữa thế kỷ 18. Lúc bấy giờ, các hoạt động khảo cổ và sử lược đã giúp giới học giả ở châu Âu có cái nhìn chính xác hơn về các yếu tố truyền thống Greco-Roman, trong đó có kiến trúc. Ngoài ra, con cái các gia đình từ trung lưu đến thượng lưu được khuyến khích tham gia

Grand Tour khi đến tuổi trưởng thành. Grand Tour là việc đi chu du khắp thế giới để trải nghiệm trước khi chính thức đi làm và lập gia đình. Hoạt động này đã giúp thanh niên ưu tú khắp châu Âu trao đổi tài liệu và kiến thức lịch sử, góp phần vào việc phổ biến nhận thức về việc khôi phục kiến trúc cổ điển.

Ảnh hưởng của Tân Cổ Điển khá rộng. Ngoài kiến trúc với những giá trị gần với truyền thống Greco-Roman hơn, hội hoạ cũng trở lại với bố cục và tỉ lệ căn bản, gam màu bớt phô trương. Điêu khắc khai thác đường cong đến từ cơ thể hơn là sự giả tạo từ các hoạ tiết cầu kỳ và việc dùng kim loại quý trong các bức tượng. Nhạc kịch bớt đi các đoạn thiên về giai điệu mà nghèo nàn nội dung, thêm vào yếu tố bi kịch trong kịch nghệ Hy Lạp. Các nhà hát quyết định gỡ bỏ luôn các trang hoàng lộng lẫy của Rococo.

IV. Câu chuyện về corps de logis

Tân Cổ Điển là khởi nguồn cho những nhánh nhỏ hơn như Đệ Nhị Đế Chế (Second Empire) với kiến trúc nhấn mạnh uy thế và quyền lực của chủ nhân. Sự trỗi lên của Đệ Nhị Đế Chế dưới tay của Napoléon III biến Paris thành một đô thị lớn của châu Âu. Cũng trong thời kỳ này, Paris tiến hành cải tổ lại toàn bộ thành phố với sự chỉ huy của tổng trưởng Haussmann. Quảng trường Place de l'Étoile nơi 12 đại lộ tập trung vào Khải Hoàn Môn cũng được chỉnh trang trong thời gian này bởi Haussmann với hình ảnh được duy trì cho tới ngày nay. Về kiến trúc, các chi tiết như cột trụ theo cặp, sắt rèn, mái dốc mansard đều góp phần tạo lên sự oai nghi cho những công trình. Một lần nữa, phong cách Đệ Nhị Đế Chế là sự phô trương của quyền lực.

Nhà hát lớn của Paris và tính uy dũng của phong cách Đệ Nhị Đế Chế

Tại Pháp, Tân Cổ Điển ngoài gắn bó với Phục Hưng còn chắt lọc lại những yếu tố hay đến từ Baroque như khái niệm “corps de logis" (thân chính của toà nhà, có thể tạm gọi là chánh điện),

khi một toà nhà được chia làm ba sảnh chính, sảnh giữa của toà nhà được giao cho vị trí trang trọng nhất, nguy nga nhất, hai cánh hai bên là phụ. Tất cả đều nằm trên một trục đối xứng tuyệt đối. Điều này càng giúp cho tính phơi bày quyền lực của Đệ Nhị Đế Chế làm việc hiệu quả hơn. Cả toà nhà như một chiếc ngai của vua, lộ rõ sự oai phong và kiêu hãnh.

Có thể thấy, nếu sự phân chia chiều ngang với khái niệm piano nobile là yếu tố định hình một dinh thự Phục Hưng thì sự phân chia theo chiều dọc với khái niệm corps de logis gồm một khối chính và hai khối phụ là chìa khoá chủ chốt của phong cách massing Đệ Nhị Đế Chế.

Một nhánh khác của Tân Cổ Điển Pháp là trường phái Beaux Arts, với École des Beaux Arts, được các sinh viên kiến trúc khắp thế giới theo học và được coi là ngôi trường kiến trúc tốt nhất lúc bấy giờ. Ngôi trường tạo ra ảnh hưởng không chỉ ở châu Âu mà còn khu vực Bắc Mỹ và đặc biệt là châu Á khi phong trào Tây du lan rộng. Trong những sinh viên châu Á ưu tú nhất phải kể đến ngài Ngô Viết Thụ.

V. Tân Cổ Điển ở Sài Gòn

Thời điểm Pháp chính thức tiến vào Việt Nam cũng là thời kỳ vàng của Tân Cổ Điển. Thật không khó hiểu khi dấu ấn Pháp thuộc ở Việt Nam mang đậm phong cách này. Phần lớn các dinh thự kiểu Pháp sang trọng nhất ở Sài Gòn đến từ Tân Cổ Điển và Đệ Nhị Đế Chế. Nhà hát lớn, dinh Norodom (tiền thân của dinh Độc Lập), toà Đô Chính, những ví dụ về Tân Cổ Điển không hề khó tìm ở thành phố này.

Hôtel de Ville Saigon - Toà đô chính Sài Gòn

Hôtel de Ville Paris - Toà đô chính Paris

Nơi đây cũng là nơi mà các kiến trúc sư tên tuổi từ Pháp làm nên những công trình để đời. Một trong những kiến trúc sư thành công nhất phải kể đến Alfred Foulhoux, tác giả của những toà nhà quan trọng như Bưu điện trung tâm, Dinh Phó soái Đông Dương (hay Dinh Gia Long, nay là bảo tàng thành phố), và Nhà hải quan.

Cả hai công trình Bưu điện trung tâm và Dinh thống soái đều làm nổi bật sự phân chia khối chính và hai khối phụ, đúng với thần thái của Đệ Nhị Đế Chế. Ở Bưu điện trung tâm, vòm cong xuất hiện không chỉ ở mỗi cửa sổ mà còn ở cổng chính. Cùng với các chi tiết nội thất từ sắt rèn, Bưu điện đánh dấu thời kỳ đỉnh điểm của Tân Cổ Điển trước khi thế giới chuyển giao qua những phong trào kiến trúc hiện đại trong đó có Art Nouveau với những chi tiết kim loại uốn cong rất gần với nội thất của toà Bưu điện này. Sự phân chia chiều ngang bằng cornice vẫn được tìm thấy ở đây, mặc dù piano nobile lại không được chú trọng lắm như trong Phục Hưng nguyên bản.
Ở Dinh Phó soái, chúng ta không thấy những hàng cornice nổi ra nữa, mà thay vào đó những hàng cột uy nghi làm lộ rõ sự phân chia chiều dọc. Những hàng cột này cao xuyên suốt hai tầng của toà nhà, nối liền các tầng, và cho ta cảm giác toà nhà cao hơn bình thường khi sụ chia tầng khá mờ nhạt. Điểm nhấn của toàn bộ toà nhà được dồn vào cửa chính, với phần tam giác pediment trên đỉnh và dải hoạ tiết ngang nằm ngay dưới nó, vốn là các chi tiết kiến trúc cổ. Khi để ý đỉnh các thanh cột, ta dễ dàng nhận ra thể thức cách tân của Ionic. Nguyên gốc của dinh thự này còn có hai bức tượng người nâng đỡ phần cửa chính, gọi là caryatid, được tìm thấy ở cụm đền Acropolis của Hy Lạp cổ.
Có thể thấy, cùng một kiến trúc sư, cùng một trường phái, nhưng hai toà nhà làm toát lên hai tinh thần khác nhau.

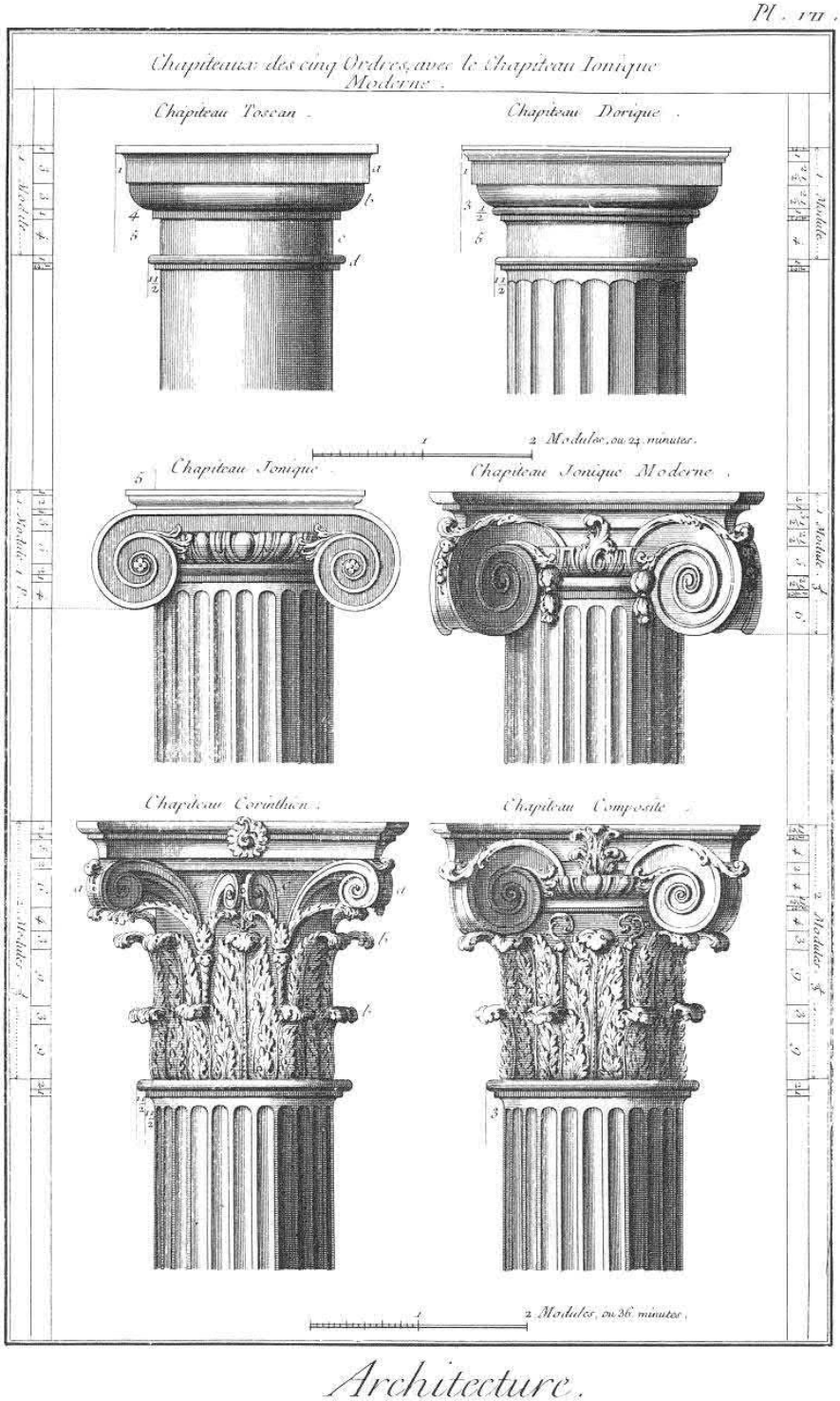

Các thể thức đỉnh cột. Đây được coi là một trong những kiến thức quan trọng nhất của lịch sử kiến trúc. Các thể thức này được lưu truyền từ thời Hy Lạp cổ, đến đế chế La Mã, và xuyên suốt thời Phục Hưng cho đến giờ.

Dinh Phó soái nhìn từ góc

Cổng chính Dinh thống soái

Ngoài hai công trình trên, một toà nhà khác cũng đặc biệt không kém trong sự nghiệp của Foulhoux là Nhà hải quan. Toà nhà này đã được xây từ trước bởi một ông hoàng thuốc phiện người Hoa.

Nói thêm về toà nhà gốc của ông hoàng thuốc phiện: mặt tiền được chia làm 3 tầng rõ rệt mà lại không chia khối chính phụ theo chiều dọc như một cách gợi nhắc về Phục Hưng, với các yếu tố trang hoàng giản lược. Ở đây không thấy các ô cửa sổ ngay mặt ngoài, mà tất cả lùi vào trong, sau một hành lang arcade. Yếu tố arcade này được tìm thấy khá nhiều ở các dinh thự Phục Hưng của Venice như Dinh tổng đốc (Doge's Palace) hay Dinh kiểm sát (Procuratie). Đây là ví dụ về tính mở của kiến trúc những nơi gần thương cảng.

Ngoài việc giới hạn lại hành lang arcade cho hai tầng trên, Foulhoux làm xuất hiện hàng cột cao hai tầng nối liền tầng 2 và 3, gây ấn tượng về độ cao của toà nhà. Các vòm cong trên tầng 2 ở toà nhà gốc của vua thuốc phiện đã biến mất, cho ta cảm giác là tầng 2 không dừng lại ở đó mà thông suốt lên đến tầng 3 ở trên và kết thúc bằng các vòm cong của tầng 3.

Cơ ngơi một thời của ông hoàng thuốc phiện

Thiết kế lại của Foulhoux

Hai tầng này trở nên như một, và chúng biến thành piano nobile. Vậy là ở đây chúng ta có một piano nobile đặc biệt cao những hai tầng. Cả toà nhà như một khối thống nhất giống với những ví dụ tiêu biểu của dinh thự Phục Hưng: tầng trệt dùng vật liệu thô, tầng cao quý dùng vật liệu nhẵn mịn, các chi tiết làm nổi bật sự phân chia tỉ lệ mặt tiền, trang trí giản lược, bố cục căn bản. Có thể nói đây là một dinh thự Phục Hưng qua lăng kính Tân Cổ Điển.

Rất tiếc Nhà hải quan này đang nằm trong diện sắp đập bỏ, cũng như bao hạt ngọc quý khác của thành phố. Một toà nhà khác có nét tương đồng trong phong cách Phục Hưng là số 59 Lý Tự Trọng (Gia Long thời VNCH, và thời Pháp thì đổi tên một lần từ Gouverneur sang Lagrandière), từng là Bureaux du Secrétariat du Gouvernement, tức Phòng Thư Ký Chính Quyền Đông Dương, nay là Sở Thông Tin và Truyền Thông.

Số 59 Lý Tự Trọng. Toà nhà có 3 khối, dùng luật corps de logis của Đệ Nhị Đế Chế. Nhưng mỗi khối lại tuân thủ theo các quy tắc của Phục Hưng.

Không biết kết thúc câu chuyện thế nào. Thôi xin tạm biệt và hẹn gặp lại.

Vũ Quang Duy

Ngày 11 tháng 10 năm 2015